TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 686/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/7/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Doãn Thị Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thanh Vân**

2. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trần Ngọc Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Kim Sinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 991/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/219/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Kim Tr**, sinh năm: 1991; Cư trú tại: Tổ 1, ấp 1, xã LH, huyện CG, tỉnh LA.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn Th**, sinh năm: 1993; Cư trú tại: 65/34H7 CXD, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Bùi Thị Kim Tr trình bày: Bà và ông Phạm Văn Th chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/9/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông Th không có sự chia sẻ, quan tâm đến vợ con và không tôn trọng gia đình của vợ; mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hòa giải hàn gắn nhưng không thành,

tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung. Hai bên đã sống ly thân khoảng một năm nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên bà Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Th có 01 con chung tên Phạm Thị Thiên K, sinh ngày 13/11/2017, con hiện đang sống cùng với bà Tr tại địa chỉ ấp 1, xã LH, huyện CG, tỉnh LA. Sau khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Th không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Tr nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Th.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn – bà Bùi Thị Kim Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th, được trực tiếp nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Phạm Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Bùi Thị Kim Tr và ông Phạm Văn Th có đăng ký kết hôn, bà Tr yêu cầu ly hôn với ông Th, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn".

Hiện nay, bị đơn là ông Phạm Văn Th đang cư trú tại Quận 8 (Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận 8) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Văn Th, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Th vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Th.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2015, cùng lời khai của bà Tr về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Tr và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Tr: Trong quá trình chung sống, bà Tr và ông Th xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau; ông Th không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hai bên đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tìm tiếng nói chung nhưng không đạt được kết quả mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Tr và ông Th đã sống ly thân đến nay gần một năm. Bà Tr xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông Th.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đồng thời vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Bà Tr và ông Th đã không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông Th đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tổ chức phiên hòa giải để các bên có điều kiện hàn gắn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Th không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Điều này cho thấy ông Th đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hòa giải hàn gắn đoàn tụ gia đình. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Tr và ông Th có 01 con chung tên Phạm Thị Thiên K, sinh ngày 13/11/2017. Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì trẻ Kim hiện đang sống cùng bà. Bà Tr không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Theo xác nhận của Công an xã LH, huyện CG, tỉnh LA có nội dung " Đương sự Bùi Thị Kim Tr sinh năm 1991 và con ruột tên Phạm Thị Thiên K sinh ngày 13/11/2017. Hiện tại đang sinh sống tại hộ ông Bùi

Ngọc X. Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp 1, xã LH, huyện CG, tỉnh LA là đúng sự thật". Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng ông Th không có bất kỳ ý kiến nào phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà Tr. Do đó, việc giao trẻ Kim cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Tr không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định bà và ông Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Tr phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim Tr về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim Tr được ly hôn với ông Phạm Văn Th

(Giấy chứng nhận kết hôn số 89, Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2015).

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Kim Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Thiên Kim, sinh ngày 13/11/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Th cho đến khi bà Tr có yêu cầu.

Ông Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ

nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị Kim Tr phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018514 ngày 22/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Kim Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND P.12, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga